

I. Trắc nghiệm (2 điểm): Học sinh làm trên đề kiểm tra

* Hãy khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1 (0,25 điểm). Mỗi xúc xắc có 6 mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương từ 1 đến 6. Gieo xúc xắc một lần. Mặt xuất hiện của xúc xắc là phần tử của tập hợp nào dưới đây ?

A. $\{1; 6\}$

B. $\{1; 2; 3; 4; 5; 6\}$

C. $\{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$

D. $\{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6\}$

Câu 2 (0,25 điểm). Nếu tung đồng xu 12 lần liên tiếp, có 7 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu ?

A. $\frac{7}{12}$

B. $\frac{5}{12}$

C. $\frac{12}{7}$

D. $\frac{12}{5}$

Câu 3 (0,25 điểm). Nếu tung đồng xu 17 lần liên tiếp, có 6 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu?

A. $\frac{6}{17}$

B. $\frac{11}{17}$

C. $\frac{17}{6}$

D. $\frac{17}{11}$

Câu 4 (0,25 điểm). Cách viết nào sau đây cho ta phân số ?

A. $\frac{2}{0}$

B. $\frac{-7}{1,5}$

C. $\frac{2,5}{-3}$

D. $\frac{-4}{9}$

Câu 5 (0,25 điểm). Trong các phân số sau, phân số nào bằng phân số $\frac{1}{2}$?

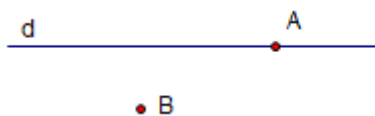
A. $\frac{2}{6}$

B. $\frac{2}{-6}$

C. $\frac{2}{4}$

D. $\frac{-2}{4}$

Câu 6 (0,25 điểm). Cho hình vẽ dưới đây, phát biểu nào sau đây đúng ?



A. Điểm A không thuộc đường thẳng d

B. Điểm B thuộc đường thẳng d

C. Điểm A thuộc đường thẳng d

D. Điểm A không thuộc đường thẳng d, điểm B không thuộc đường thẳng d.

Câu 7 (0,25 điểm). Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B ?

A. 1

B. 2

C. 3

D. Vô số đường thẳng

Câu 8 (0,25 điểm). Cho các đoạn thẳng $AB = 4$ cm, $CD = 4$ cm, $EF = 5$ cm. Khẳng định nào dưới đây là đúng ?

A. $AB > CD$

B. $AB = EF$

C. $CD = EF$

D. $AB < EF$

II. Tự luận (8 điểm): Học sinh làm trên giấy kiểm tra

Câu 9 (3,0 điểm). BÁN XE

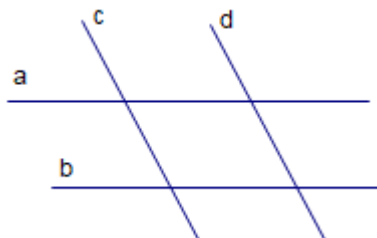
Biểu đồ tranh ở hình dưới cho biết số ô tô bán được của một cửa hàng trong 4 tháng cuối năm.

Tháng	Số ô tô
9	
10	
11	
12	
 : 20 xe  : 10 xe	

- a) Tháng nào cửa hàng bán được nhiều xe nhất ? Tháng nào cửa hàng bán được ít xe nhất ?
 b) Tháng 9 cửa hàng bán được bao nhiêu chiếc xe ?
 c) Tháng 10 cửa hàng bán được nhiều hơn tháng 11 bao nhiêu chiếc xe ?
 d) Tính tổng số xe cửa hàng bán được trong 4 tháng cuối năm ?

Câu 10 (1,0 điểm). Rút gọn mỗi phân số sau về phân số tối giản:

$$\frac{8}{-12} ; \frac{400}{700} ; \frac{-10}{6} ; \frac{-35}{-105}$$



Câu 11 (2,0 điểm). Quan sát hình bên.

- a) Chỉ ra các cặp đường thẳng song song.
 b) Chỉ ra các cặp đường thẳng cắt nhau.

Câu 12 (1,0 điểm). Vẽ đoạn thẳng AB dài 8cm. Lấy điểm C nằm giữa hai điểm A và B sao cho AC = 4cm. Tính độ dài đoạn thẳng CB.

Câu 13 (1,0 điểm). Rút gọn phân số $A = \frac{1+2+3+\dots+9}{11+12+13+\dots+19}$.

4. Hướng dẫn chấm và thang điểm

ĐỀ 1:

I. Trắc nghiệm (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	A	D	C	C	A	D

II. Tự luận(8 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
9 (3đ)	a) Tháng 12 cửa hàng bán được nhiều xe nhất và tháng 11 cửa hàng bán được ít xe nhất. b) Tháng 9 cửa hàng bán được số chiếc xe là $20 \cdot 3 = 60$ (xe). c) Tháng 10 cửa hàng bán được nhiều hơn tháng 11 số chiếc xe là $20 \cdot 2 + 10 - 20 \cdot 2 = 10$ (xe) d) Tổng số xe cửa hàng bán được trong 4 tháng cuối năm là $60 + 30 + 20 + 70 = 180$ (xe)	0,5 1 0,5 1
10	Mỗi ý đúng 0,5đ	2

(2đ)	$\frac{8}{-12} = \frac{-2}{3}$; $\frac{400}{700} = \frac{4}{7}$; $\frac{-10}{6} = \frac{-5}{3}$; $\frac{-35}{-105} = \frac{1}{3}$	
11	a) Các cặp đường thẳng song song là a và b; c và d.	1
(1đ)	b) Các cặp đường thẳng cắt nhau là a và c; a và d; b và c; b và d.	1
12	Vẽ đúng hình: 0,25đ.	
(2đ)	 $AB = 8\text{cm}$ $AC = 4\text{cm}$ $CB = AB - AC = 8 - 4 = 4\text{cm}$	0,25 0,75
13	$A = \frac{1+2+3+\dots+9}{11+12+13+\dots+19} = \frac{45}{135} = \frac{1}{3}$	1

<p>ĐỀ 2</p> <p>uigeli.xyz</p>	<p>ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 - NĂM HỌC 2021 –2022</p> <p>MÔN TOÁN 6</p>
--------------------------------------	---

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5 điểm)

**Khoanh tròn vào phương án trả lời đúng nhất trong các câu sau:*

Câu 1(0,25đ): (NB-TD) Trong cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

- A. $\frac{4}{7}$ B. $\frac{0,25}{-3}$ C. $\frac{5}{0}$ D. $\frac{6,23}{7,4}$

Câu 2(0,25đ): (NB-GQVĐ) Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{3}{4}$?

- A. $\frac{13}{20}$ B. $\frac{3}{9}$ C. $\frac{6}{8}$ D. $\frac{10}{75}$

Câu 3(0,25đ): (NB-TD) Phân số đối của phân số $-\frac{16}{25}$?

- A. $\frac{16}{25}$ B. $\frac{25}{16}$ C. $\frac{6}{8}$ D. $\frac{10}{75}$

Câu 4(0,25đ): (NB-TD) Hãy chọn cách so sánh đúng ?

- A. $\frac{-2}{4} < \frac{-3}{4}$ B. $\frac{-4}{5} < \frac{-3}{5}$ C. $\frac{1}{4} < \frac{-3}{4}$ D. $\frac{-1}{6} < \frac{-5}{6}$

Câu 5(0,25đ): (NB-TD) Hỗn số $5\frac{2}{3}$ được viết dưới dạng phân số ?

- A. $\frac{17}{3}$ B. $\frac{3}{17}$ C. $\frac{5}{3}$ D. $\frac{4}{3}$

Câu 6(0,25đ): (NB-TD) Trong các số sau, số nào là số thập phân âm ?

- A. 75 B. -75 C. -7,5 D. 7,5

Câu 7(0,25đ): (NB-TD) Phân số $\frac{-31}{10}$ được viết dưới dạng số thập phân ?

A. 1,3 B. 3,3 C. -3,2 D. -3,1

Câu 8(0,25đ): (NB-TD) Số đối của số thập phân -1,2 ?

A. 12 B. 1,2 C. -12 D. 0,12

Câu 9(0,25đ): (NB-GQVĐ) Số 3,148 được làm tròn đến hàng phần chục ?

A. 3,3 B. 3,1 C. 3,2 D. 3,5

Câu 10(0,25đ): (TH-GQVĐ) Giá trị của tổng $\frac{-7}{6} + \frac{18}{6}$?

A. $\frac{-4}{6}$ B. $\frac{11}{6}$ C. -1 D. $\frac{-85}{72}$

Câu 11(0,25đ): (TH-GQVĐ) Kết quả phép tính $\frac{9}{5} : \frac{-3}{5}$?

A. 3 B. 4 C. -3 D. -4

Câu 12(0,25đ): (TH-GQVĐ) Kết quả phép tính $\frac{3}{4} \cdot \frac{4}{3}$?

A. 3 B. 4 C. 1 D. 2

Câu 13(0,25đ): (TH-GQVĐ) Tính $\frac{1}{4}$ của 20 ?

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 14(0,25đ): (TH-GQVĐ) Kết quả của phép tính $7,5 : 2,5$?

A. 2 B. 4 C. -3 D. 3

Câu 15(0,25đ): (TH-GQVĐ) Kết quả của phép tính $3,2 - 5,7$?

A. -2,5 B. 2,5 C. 5,2 D. -5,2

Câu 16(0,5đ): (NB-TD) Điểm A không thuộc đường thẳng d được kí hiệu ?

A. $d \in A$ B. $A \in d$ C. $A \notin d$ D. $A \subset d$

Câu 17(0,25đ): (NB-TD) Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B ?

A. 1 B. 2 C. 3 D. Vô số đường thẳng

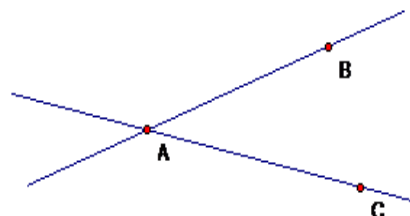
Câu 18(0,25đ): (NB-GT) Cho hình vẽ: Có bao nhiêu tia trong hình vẽ đã cho ?

x A B y

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 19(0,25đ): (TH-GT) Cho hình vẽ bên: Hãy chỉ ra hai đường thẳng AB và AC

A. Cắt nhau
B. Song song với nhau.
C. Trùng nhau
D. Có hai điểm chung



Câu 20(0,25đ): (TH-GQVĐ,CC) Cho điểm B nằm giữa hai điểm A và C. Biết $AB = 3\text{cm}$, $AC = 8\text{cm}$. Độ dài $BC = ?$

A. 5cm B. 11cm C. 4cm D. 8cm

II. TỰ LUẬN(5 điểm)

Câu 21(0,75): (TH-GQVĐ) Thực hiện phép tính một cách hợp lí

$$a) A = \frac{3}{5} \cdot \frac{5}{4} - \frac{3}{5} \cdot \frac{1}{4}$$

$$b) B = 6,3 + (-6,3) + 4,9$$

Câu 22(1đ): (VD-GQVĐ) Tìm x, biết

$$a) x - 5,01 = 7,02 - 2.1,5$$

$$b) x - \frac{3}{10} = \frac{7}{15} \cdot \frac{3}{5}$$

Câu 23(1đ): (VD-MHH,GQVĐ) Chi đội lớp 6A có 45 học sinh. Trong đó, có 18 học sinh tham gia Đại hội thể dục thể thao. Tính tỉ số phần trăm số học sinh tham gia Đại hội thể dục thể thao.

Câu 24(1,25đ): (TH- GT-CC-GQVĐ) Cho đoạn thẳng AB dài 8cm. Lấy điểm C nằm giữa hai điểm A và B sao cho AC = 4cm. Tính độ dài đoạn thẳng CB.

Câu 25(1đ): (VD-GQVĐ) Tính giá trị của biểu thức: $P = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{99.100}$

Đáp án+ thang điểm

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,5 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	A	C	A	B	A	C	D	B	B	B
Câu hỏi	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	C	C	B	D	A	C	A	D	A	A

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 21(0,75): Thực hiện phép tính một cách hợp lí

$$a) A = \frac{3}{5} \cdot \frac{5}{4} - \frac{3}{5} \cdot \frac{1}{4} = \frac{3}{5} \cdot \left(\frac{5}{4} - \frac{1}{4} \right) = \frac{3}{5} \cdot \frac{4}{4} = \frac{3}{5} \cdot 1 = \frac{3}{5} \quad (0,5đ)$$

$$b) C = 6,3 + (-6,3) + 4,9 = [6,3 + (-6,3)] + 4,9 = 0 + 4,9 = 4,9 \quad (0,25đ)$$

Câu 22(1đ): Tìm x, biết:

$$a) x - 5,01 = 7,02 - 2.1,5$$

$$x - 5,01 = 4,02$$

$$x = 4,02 + 5,01$$

$$x = 9,03 \quad (0,5đ)$$

$$b) x - \frac{3}{10} = \frac{7}{15} \cdot \frac{3}{5}$$

$$x - \frac{3}{10} = \frac{7}{25}$$

$$x = \frac{7}{25} + \frac{3}{10}$$

$$x = \frac{29}{50}$$

(0,5đ)

Câu 23(1đ):

Số phần trăm học sinh tham gia Đại hội thể dục thể thao:

$$\frac{18}{45} \cdot 100\% = 40\%$$

(1đ)

Câu 24(1,25đ):

Vẽ đúng hình: 0,25đ.



$$AB = 8\text{cm}$$

$$AC = 4\text{cm}$$

$$CB = AB - AC = 8 - 4 = 4\text{cm} \quad (1\text{đ})$$

Câu 25(1đ):

$$P = \frac{1}{1 \cdot 2} + \frac{1}{2 \cdot 3} + \frac{1}{3 \cdot 4} + \dots + \frac{1}{99 \cdot 100} = 1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{99} - \frac{1}{100}$$

$$= 1 - \frac{1}{100} = \frac{99}{100} \quad (1\text{đ})$$

ĐỀ 3

uigeli.xyz

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 - NĂM HỌC 2021 – 2022**MÔN TOÁN 6****Phần I (3 điểm) : Trắc nghiệm (Chọn đáp án đúng trong các câu sau)**

Câu 1: Nếu tung đồng xu 12 lần liên tiếp, có 7 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu?

A: $\frac{7}{12}$ B: $\frac{5}{12}$ C: $\frac{12}{7}$ D: $\frac{12}{5}$

Câu 2: Nếu tung đồng xu 17 lần liên tiếp, có 6 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu?

A: $\frac{6}{17}$ B: $\frac{11}{17}$ C: $\frac{17}{6}$ D: $\frac{17}{11}$

Câu 3: Cách viết nào sau đây cho ta phân số?

A: $\frac{2}{0}$ B: $\frac{-7}{1,5}$ C: $\frac{1,25}{-3}$ D: $\frac{-4}{9}$

Câu 4: Trong các phân số sau, phân số nào bằng phân số $\frac{1}{2}$?

A: $\frac{2}{6}$ B: $\frac{2}{-6}$ C: $\frac{2}{4}$ D: $\frac{-2}{4}$

Câu 5: Phân số đối của phân số $\frac{-5}{7}$ là phân số:

A: $\frac{5}{7}$ B: $\frac{-7}{5}$ C: $\frac{7}{5}$ D: $\frac{7}{-5}$

Câu 6: Phân số nghịch đảo của phân số $\frac{-7}{9}$ là phân số:

A: $\frac{9}{7}$ B: $\frac{9}{-7}$ C: $\frac{7}{9}$ D: $\frac{7}{-9}$

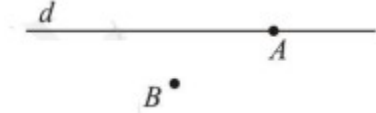
Câu 7: Phân số $\frac{21}{5}$ viết dưới dạng hỗn số là:

A: $1\frac{5}{4}$ B: $1\frac{4}{5}$ C: $5\frac{1}{4}$ D: $4\frac{1}{5}$

Câu 8: Trong các phân số sau, phân số có tử số là -25 , mẫu số là 17 là:

A: $\frac{17}{25}$ B: $\frac{25}{-17}$ C: $\frac{17}{-25}$ D: $\frac{-25}{17}$

Câu 9: Cho hình vẽ dưới đây, phát biểu nào sau đây đúng?



A: Điểm A không thuộc đường thẳng d

B: Điểm B thuộc đường thẳng d

C: Điểm A thuộc đường thẳng d

D: Điểm A không thuộc đường thẳng d, điểm B không thuộc đường thẳng d.

Câu 10: Có bao nhiêu điểm thuộc một đường thẳng a bất kì?

A: Chỉ 1 B: Chỉ 2 C: Chỉ 3 **D: Có vô số**

Câu 11: Ta vẽ được mấy đường thẳng đi qua 2 điểm A và B?

A: Chỉ 1 B: Chỉ 2 C: Chỉ 3 D: Có vô số

Câu 12: Ba điểm gọi là thẳng hàng khi nào?

A: Khi chúng tạo thành một tam giác

B: Khi chúng không tạo thành một tam giác

C: Khi chúng không cùng thuộc một đường thẳng

D: Khi chúng cùng thuộc một đường thẳng

Phần II (7 điểm): Tự luận

Câu 13 (1 điểm):

Biểu đồ cột kép ở Hình 20 biểu diễn sản lượng cà phê và gạo xuất khẩu của Việt Nam trong ba năm 2017, 2018, 2019.

a. Tính tổng lượng cà phê xuất khẩu trong ba năm 2017, 2018, 2019.

b. Sản lượng cà phê xuất khẩu năm 2018 nhiều hơn sản lượng cà phê xuất khẩu năm 2019 là bao nhiêu?

c. Tính tổng lượng gạo xuất khẩu trong ba năm 2017, 2018, 2019.

d. Sản lượng gạo xuất khẩu năm 2019 nhiều hơn sản lượng cà phê xuất khẩu năm 2018 là bao nhiêu?



Câu 14 (4 điểm): Tính

a) $\frac{-5}{6} + \frac{3}{-7}$ b) $\frac{2}{5} - \frac{4}{9}$ c) $\frac{-6}{5} \cdot \frac{4}{7}$ d) $\frac{2}{3} : \frac{-4}{5}$

Câu 15 (2 điểm): Tính một cách hợp lí:

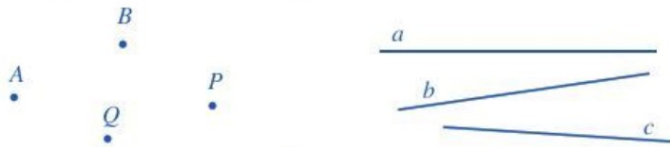
a) $\frac{14}{13} + \left(\frac{-1}{13} - \frac{19}{20} \right)$ b) $\frac{-24}{17} - \left(\frac{-7}{17} - \frac{1}{16} \right)$

Câu 16 (1 điểm): Tìm x, biết:

a) $\frac{4}{7} \cdot x - \frac{2}{3} = \frac{1}{5}$ b) $\frac{4}{5} + \frac{5}{7} : x = \frac{1}{6}$

Câu 17 (1 điểm):

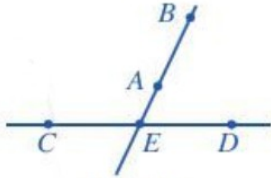
Đọc tên các điểm, các đường thẳng trong Hình 19.



Hình 19

Câu 18 (1 điểm):

Quan sát *Hình 21*, chỉ ra các trường hợp ba điểm thẳng hàng. Trong mỗi trường hợp đó, chỉ ra điểm nằm giữa hai điểm còn lại.



Hình 21

ĐỀ 4

uigeli.xyz

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 - NĂM HỌC 2021 – 2022**MÔN TOÁN 6****Bài 1 (3 điểm):** Thực hiện phép tính

$$\frac{7}{-25} + \frac{-8}{25}$$

$$\text{b/} \quad \frac{-18}{24} - \frac{15}{21}$$

$$\text{c/} \quad \frac{-3}{17} + \left(\frac{2}{3} + \frac{3}{17} \right)$$

a/

$$\text{d/} \quad D = \frac{-3}{31} + \frac{-6}{17} + \frac{1}{25} + \frac{-28}{31} + \frac{-11}{17} + \frac{-1}{5}$$

Bài 2 (2,5 điểm): Tìm x, biết:

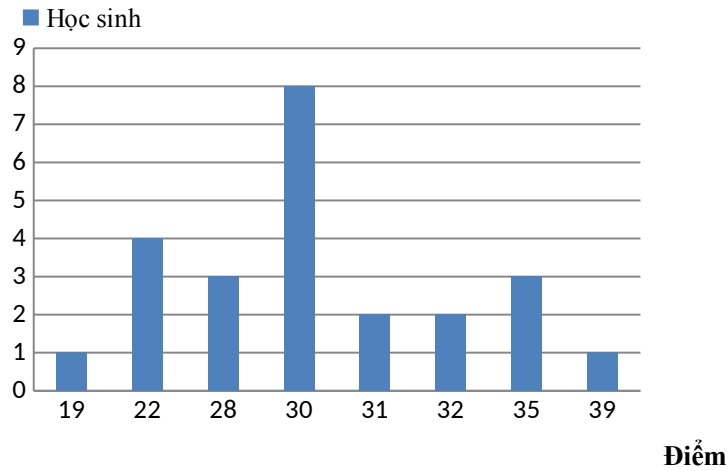
$$\text{a/} \quad x - \frac{-5}{12} = \frac{-7}{12}$$

$$\text{b/} \quad \frac{x}{20} = \frac{7}{10} + \frac{-13}{20}$$

$$\text{c/} \quad x + \frac{4}{5} = \frac{6}{20} - \frac{-7}{3}$$

Bài 3 (1,5 điểm): a/ Nếu tung một đồng xu 20 lần liên tiếp có 7 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S là bao nhiêu, xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là bao nhiêu?

b/ Biểu đồ hình chữ nhật sau biểu diễn số học sinh của một phòng thi có tổng điểm 4 môn thi lần lượt là: 19; 22; 28; 30; 31; 32; 35; 39:



Hỏi có tổng số bao nhiêu học sinh trong phòng thi đó?

Bài 4: (2,5 điểm)

Trên đường thẳng xy lấy một điểm O. Trên tia Ox lấy điểm A sao cho $OA = 3\text{cm}$. Trên tia Oy lấy điểm B và C sao cho $OB = 3\text{cm}$ và $OC = a\text{ (cm)}$, với $0 < a < 3$.

a/ Điểm O có là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?

b/ Xác định giá trị của a để C là trung điểm của đoạn thẳng OB.

$$A = \frac{1}{2} - \frac{1}{2^2} + \frac{1}{2^3} - \frac{1}{2^4} + \dots + \frac{1}{2^{99}} - \frac{1}{2^{100}}$$

Bài 5: (0,5 điểm): Tính: